

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách lập từ ngữ.
2. Biết sử dụng cách lập từ ngữ để liên kết câu.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bảng lớp viết hai câu văn ở BT1 (phần Nhận xét).
- Bút dạ và 2 tờ phiếu khổ to – mỗi tờ chép một đoạn văn ở BT1 (phần Luyện tập). Tương tự là 2 tờ phiếu – mỗi tờ chép một đoạn văn ở BT2.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS làm lại BT1,2 (phần Luyện tập, tiết LTVC *Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng*).

#### B – DẠY BÀI MỚI

##### 1. Giới thiệu bài

Trong các tiết LTVC vừa qua, các em đã học cách thức nối các vế trong câu ghép. Tiết LTVC hôm nay sẽ dạy các em học cách thức liên kết các câu với nhau trong một đoạn văn, bài văn.

##### 2. Phân Nhận xét

###### *Bài tập 1*

HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. GV chốt lại lời giải : Trong câu in nghiêng – *Trước đến, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xoè hoa* – từ **đến** lặp lại từ **đến** ở câu trước.

### Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài, thử thay thế từ **đến** ở câu thứ 2 bằng một trong các từ **nhà, chùa, trường, lớp** và nhận xét kết quả thay thế :

+ GV hướng dẫn : Sau khi thay thế, các em hãy đọc lại cả hai câu và thử xem hai câu trên có còn ăn nhập với nhau không. So sánh nó với hai câu vốn có để tìm nguyên nhân.

+ GV mời 1 HS đọc 2 câu văn sau khi đã thay từ **đến** ở câu 2 bằng các từ **nhà, chùa, trường, lớp** :

*Đến Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước nhà (chùa, trường, lớp), những khóm hải đường đâm bông rực đỏ...*

– HS phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng : Nếu thay thế từ **đến** ở câu thứ 2 bằng một trong các từ **nhà, chùa, trường, lớp** thì nội dung hai câu không còn ăn nhập gì với nhau vì mỗi câu nói đến một sự vật khác nhau : câu 1 nói về **đến Thượng** còn câu 2 lại nói về **ngôi nhà** hoặc **ngôi chùa** hoặc **trường** hoặc **lớp**.

### Bài tập 3

HS đọc yêu cầu của bài tập, suy nghĩ, phát biểu. GV kết luận : Hai câu cùng nói về một đối tượng (ngôi đền). Từ **đến** giúp ta nhận ra sự liên kết chặt chẽ về nội dung giữa hai câu trên. Nếu không có sự liên kết giữa các câu văn thì sẽ không tạo thành đoạn văn, bài văn.

### 3. Phân Ghi nhớ

– Hai HS đọc lại nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

– Một, hai HS nói lại nội dung cần ghi nhớ (không nhìn SGK) kết hợp nêu ví dụ minh họa bằng cách nhắc lại ví dụ trong phần *Nhận xét* hoặc nêu ví dụ các em tự nghĩ ra.

### 4. Phân Luyện tập

#### Bài tập 1

– Hai HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của BT1 – mỗi em đọc một đoạn văn.

– HS đọc thầm hai đoạn văn, làm bài cá nhân vào VBT – gạch dưới từ ngữ được lặp lại để liên kết câu.

– HS phát biểu ý kiến. GV dán hai tờ phiếu, mời 2 HS lên bảng làm bài, chốt lại lời giải đúng :

a) Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hoá **Đông Sơn** (1) chính là bộ sưu tập **trống đồng** (1) hết sức phong phú. **Trống đồng** (2) **Đông Sơn** (2) đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

Từ **trống đồng** và **Đông Sơn** được dùng lặp lại để liên kết câu.

b) Trong một sáng đào công sự, lưới xèng của **anh chiến sĩ** (1) xúc lên một mảnh đồ gốm có **nét hoa văn** (1) màu nâu và xanh, hình đuôi rồng. **Anh chiến sĩ** (2) quả quyết rằng những **nét hoa văn** (2) này y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh.

Cụm từ **anh chiến sĩ** và **nét hoa văn** được dùng lặp lại để liên kết câu.

### *Bài tập 2*

– GV nêu yêu cầu của bài tập.

– Cả lớp đọc thầm từng câu, từng đoạn văn ; suy nghĩ, chọn tiếng thích hợp đã cho trong ngoặc đơn ( *cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ*) điền vào ô trống trong VBT. GV phát riêng bút dạ và giấy khổ to cho 2 HS – mỗi em làm một đoạn văn.

– HS phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét.

– GV mời 2 HS làm bài trên phiếu dán bài làm lên bảng lớp cho cả lớp nhận xét, bổ sung, chốt lại lời giải đúng :

... **Thuyền** lưới mũi bằng. **Thuyền** già đôi mũi cong. **Thuyền** khu Bốn bướm chữ nhật. **Thuyền** Vạn Ninh bướm cánh én. **Thuyền** nào cũng **tôm cá** đầy khoang...

**Chợ** Hòn Gai buổi sáng la liệt **tôm cá**. Những con **cá song** khoẻ, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vẩy xám hoa đen lốm đốm. Những con **cá chim** mình dẹt như hình con chim lúc sắp cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. ... Những con **tôm** tròn, thịt căng lên từng ngón như cổ tay của trẻ lên ba,...

### **5. Củng cố, dặn dò**

GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ kiến thức vừa học về liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ ; chuẩn bị bài *Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ*.